

KIỂU MÁY

MÁY HÚT ẨM

Hướng dẫn sử dụng

Lắp đặt & Vận hành

comfee'

CFDA-30L



LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và giữ lại để tham khảo sau này.

MỤC LỤC

Biện pháp phòng ngừa an toàn -----	02
Tìm hiểu về sản phẩm của bạn -----	10
Tìm hiểu về các tính năng -----	12
Đổ bỏ nước đã tích tụ -----	15
Chăm sóc và bảo dưỡng -----	18
Xử lý sự cố -----	20
Thải bỏ và tái chế -----	20

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Đọc kỹ các Biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi lắp đặt và vận hành. Lắp đặt không đúng cách do không thực hiện theo hướng dẫn có thể gây thiệt hại hoặc thương tích nghiêm trọng. Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại hoặc thương tích tiềm ẩn được phân loại là CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG.

Giải thích biểu tượng



CẢNH BÁO

Chữ Cảnh báo này chỉ mối nguy hại có mức độ rủi ro cao mà có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tránh được.



THẬN TRỌNG

Chữ Thận trọng này chỉ mối nguy hại có mức độ rủi ro thấp mà có thể gây thương tích nhỏ hoặc trung bình nếu không tránh được.

Hãy đọc các hướng dẫn vận hành này cẩn thận và kỹ càng trước khi sử dụng/vận hành thử thiết bị và để hướng dẫn ngay gần khu vực lắp đặt hoặc thiết bị để sử dụng sau!

CẢNH BÁO

- Không được vượt quá công suất định mức của ổ cắm điện hoặc thiết bị kết nối.
- Không được vận hành hoặc dùng thiết bị bằng cách bật hoặc tắt nguồn.
- Không được làm hỏng hoặc sử dụng dây nguồn không đúng loại.
- Không được thay đổi chiều dài dây nguồn hoặc dùng chung ổ cắm với các thiết bị khác.
- Không cắm hoặc rút phích cắm bằng tay ướt.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Không đặt thiết bị gần nguồn nhiệt.
- Ngắt nguồn điện nếu thiết bị phát ra âm thanh, mùi lạ hoặc khói.
- Bạn tuyệt đối không nên tự ý tháo rời hoặc sửa chữa thiết bị.
- Trước khi vệ sinh, hãy tắt nguồn và rút phích cắm thiết bị.
- Không sử dụng thiết bị gần khí dễ cháy hoặc các chất dễ bắt lửa, chẳng hạn như xăng, benzen, chất pha loãng, v.v.
- Không được uống hoặc sử dụng nước đã xả ra từ thiết bị.
- Không được tháo xô chứa nước khi thiết bị đang hoạt động.
- Không sử dụng thiết bị trong không gian nhỏ hẹp.
- Không đặt ở những nơi nước có thể bắn vào thiết bị.
- Đặt thiết bị trên sàn nhà bằng phẳng và chắc chắn.
- Không dùng vải hoặc khăn che các cửa hút hoặc thoát khí.
- Cần thận trọng khi sử dụng thiết bị trong phòng có những người sau: trẻ sơ sinh, trẻ em, người già và những người không nhạy cảm với độ ẩm.
- Không sử dụng ở những khu vực có xử lý hóa chất.
- Tuyệt đối không đưa ngón tay hoặc vật lạ vào các lưới lọc gió hoặc khe hở. Cần đặc biệt chú ý cảnh báo trẻ em về những mối nguy hiểm này.
- Không đặt vật nặng lên dây nguồn và chú ý không để dây bị đè ép.
- Không leo trèo hoặc ngồi lên thiết bị.
- Luôn lắp các bộ lọc thật chắc chắn. Vệ sinh bộ lọc hai tuần một lần.
- Nếu có nước lọt vào thiết bị, hãy tắt máy, ngắt nguồn điện và liên hệ với kỹ thuật viên có chuyên môn.
- Không đặt bình hoa hoặc các vật chứa nước khác lên trên thiết bị.
- Không sử dụng dây nối dài.

THẬN TRỌNG

- Thiết bị có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu được các mối nguy hiểm có liên quan. Không để trẻ đùa nghịch với máy. Không được để trẻ thực hiện việc vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không có sự giám sát. (Áp dụng cho các quốc gia Châu Âu)
- Thiết bị này không dành cho những người (kể cả trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị. Nên giám sát trẻ em để đảm bảo rằng chúng không nghịch thiết bị. (Áp dụng cho các quốc gia khác ngoài các quốc gia Châu Âu)
- Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc những người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.
- Trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng, phải ngắt thiết bị khỏi nguồn điện chính.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây hỏa hoạn.
Nếu thiết bị bị đổ trong khi sử dụng, hãy tắt máy và rút phích cắm khỏi nguồn điện chính ngay lập tức. Kiểm tra trực quan thiết bị để đảm bảo không có hư hỏng. Nếu bạn nghi ngờ thiết bị bị hư hỏng, hãy liên hệ với kỹ thuật viên hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ.
- Khi có giông bão, phải ngắt nguồn điện để tránh làm hỏng thiết bị do sét đánh.
- Không luồn dây điện dưới thảm. Không che dây điện bằng thảm nhỏ, thảm trải hành lang hoặc các vật liệu phủ tương tự. Không luồn dây điện dưới đồ nội thất hoặc thiết bị điện. Bố trí dây điện tránh xa lối đi lại và nơi có thể bị vấp phải.
- Không vận hành thiết bị nếu dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng. Loại bỏ thiết bị hoặc gửi lại trung tâm dịch vụ được ủy quyền để kiểm tra và/hoặc sửa chữa.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không sử dụng quạt này với bất kỳ thiết bị điều khiển tốc độ bán dẫn nào.
- Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định quốc gia về hệ thống dây điện.
- Liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị này.
- Tắt sản phẩm khi không sử dụng.

THẬN TRỌNG

- Nhãn thông số của nhà sản xuất nằm ở mặt sau của thiết bị và chứa các dữ liệu điện và kỹ thuật khác dành riêng cho thiết bị này.
- Đảm bảo thiết bị được nối đất đúng cách. Để giảm thiểu nguy cơ điện giật và hỏa hoạn, việc nối đất đúng cách là rất quan trọng. Dây nguồn được trang bị phích cắm ba chấu có tiếp đất để bảo vệ khỏi nguy cơ bị điện giật.
- Thiết bị phải được sử dụng với ổ cắm tường được nối đất đúng cách. Nếu ổ cắm điện bạn định sử dụng không được nối đất đầy đủ hoặc không được bảo vệ bởi cầu chì chậm hoặc cầu dao tự động (vui lòng tham khảo nhãn sản phẩm để biết thông số điện), hãy nhờ thợ điện có chuyên môn lắp đặt ổ cắm phù hợp.
- Không vận hành thiết bị trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt. Bảng mạch (PCB) của thiết bị được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng. Các thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như: T3.15A/250V (hoặc 350V), v.v.

Lưu ý về khí Flo (Không áp dụng cho thiết bị sử dụng môi chất lạnh R290)

1. Các khí nhà kính chứa flo được chứa trong thiết bị đóng kín hoàn toàn. Để biết thông tin cụ thể về loại, lượng và lượng CO₂ tương đương tính bằng tấn của khí nhà kính chứa flo (trên một số kiểu máy), vui lòng tham khảo nhãn liên quan trên chính thiết bị.
2. Việc lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thiết bị này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.
3. Việc tháo dỡ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.

⚠ THẬN TRỌNG

- Thiết bị này có chứa đèn UV-C, vui lòng đọc hướng dẫn bảo dưỡng trước khi mở thiết bị;
- việc sử dụng thiết bị không đúng mục đích hoặc vỏ ngoài bị hỏng có thể khiến bức xạ UV-C nguy hiểm thoát ra ngoài.
- ngay cả với liều lượng thấp, bức xạ UV-C vẫn có thể gây hại cho mắt và da;
- không được vận hành các thiết bị bị hỏng;
- không vận hành đèn UV-C bên ngoài thiết bị;
- không được tháo tấm chắn UV-C có biểu tượng nguy hiểm bức xạ tia cực tím;
- CẢNH BÁO: Thiết bị này có đèn UV. Không nhìn vào nguồn sáng; Đèn UV-C không thể vệ sinh, sửa chữa và thay thế.

⚠ CẢNH BÁO khi sử dụng môi chất lạnh R290/R32

- Không sử dụng các biện pháp để đẩy nhanh quá trình rã đông hoặc làm sạch, ngoài các biện pháp được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có nguồn gây cháy hoạt động liên tục (ví dụ: ngọn lửa trần, thiết bị dùng gas hoặc thiết bị gia nhiệt đang hoạt động).
- Không chọc thủng hoặc đốt cháy.
- Lưu ý rằng chất làm lạnh có thể không có mùi.
- Thiết bị cần được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn phù hợp với lượng môi chất lạnh cần nạp. Để biết thông tin cụ thể về loại gas và khối lượng, vui lòng tham khảo nhãn tương ứng trên thiết bị. Khi có sự khác biệt giữa nhãn và hướng dẫn sử dụng về mô tả diện tích phòng tối thiểu, mô tả trên nhãn sẽ được ưu tiên áp dụng.

Đối với R290

lượng môi chất lạnh (kg)	Diện tích phòng tối thiểu (m ²)	lượng môi chất lạnh (kg)	Diện tích phòng tối thiểu (m ²)
≤ 0,0836	4	> 0,1881 và ≤ 0,2090	10
> 0,0836 và ≤ 0,1045	5	> 0,2090 và ≤ 0,2299	11
> 0,1045 và ≤ 0,1254	6	> 0,2299 và ≤ 0,2508	12
> 0,1254 và ≤ 0,1463	7	> 0,2508 và ≤ 0,2717	13
> 0,1463 và ≤ 0,1672	8	> 0,2717 và ≤ 0,2926	14
> 0,1672 và ≤ 0,1881	9	> 0,2926 và ≤ 0,3040	15

Đối với R32

Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².

- Phải tuân thủ các quy định quốc gia về khí gas.
- Đảm bảo các lỗ thông gió không bị tắc nghẽn.
- Phải bảo quản thiết bị để tránh xảy ra hư hỏng cơ học.
- Cảnh báo rằng thiết bị phải được bảo quản trong khu vực thông gió tốt, nơi có diện tích phòng tương ứng với diện tích phòng được quy định để vận hành.
- Bất kỳ người nào tham gia vào việc thao tác hoặc can thiệp vào mạch môi chất lạnh đều phải có chứng chỉ còn hiệu lực từ cơ quan đánh giá được ngành công nhận, chứng nhận năng lực xử lý môi chất lạnh an toàn theo quy chuẩn đánh giá được ngành công nhận.
- Chỉ thực hiện bảo dưỡng theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị. Quá trình bảo dưỡng và sửa chữa đòi hỏi sự hỗ trợ của kỹ thuật viên có tay nghề khác phải được thực hiện với sự giám sát của nhân viên có thẩm quyền sử dụng chất làm lạnh dễ cháy.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có ngọn lửa trần hoạt động liên tục (ví dụ: thiết bị dùng gas đang hoạt động) và các nguồn đánh lửa (ví dụ: máy sưởi điện đang hoạt động).



Thận trọng:

Nguy cơ cháy nổ/vật liệu dễ cháy

(Chỉ bắt buộc đối với các thiết bị R32/R290)

Giải thích biểu tượng hiển thị trên thiết bị (Chỉ dành cho thiết bị sử dụng môi chất lạnh R32/R290):

	CẢNH BÁO	Biểu tượng này cho biết thiết bị này sử dụng chất làm lạnh dễ cháy. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn gây cháy bên ngoài, sẽ có nguy cơ hỏa hoạn.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết nhân viên bảo dưỡng phải xử lý thiết bị này theo hướng dẫn lắp đặt.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết thông tin có sẵn như hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn lắp đặt.

1. Vận chuyển thiết bị có chất làm lạnh dễ cháy. Xem quy định vận chuyển
2. Ghi nhãn thiết bị bằng biển báo. Xem quy định địa phương.
3. Xử lý thải bỏ thiết bị sử dụng môi chất lạnh dễ cháy. Xem các quy định quốc gia.
4. Bảo quản thiết bị/máy móc: Việc bảo quản thiết bị phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Bảo quản thiết bị đã đóng gói (chưa bán) Cần phải xây dựng biện pháp bảo vệ bao bì bảo quản sao cho hư hỏng cơ học đối với thiết bị bên trong bao bì không gây rò rỉ chất làm lạnh. Số lượng thiết bị tối đa được phép bảo quản cùng nhau sẽ được xác định theo các quy định của địa phương.
6. Thông tin về bảo dưỡng
 - 1) Kiểm tra khu vực
Trước khi bắt đầu làm việc trên các hệ thống có chất làm lạnh dễ cháy, cần kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây cháy. Để sửa chữa hệ thống làm lạnh, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau trước khi tiến hành làm việc trên hệ thống.
 - 2) Quy trình làm việc
Phải thực hiện các công việc theo quy trình được kiểm soát để giảm thiểu rủi ro khí hoặc hơi dễ cháy xuất hiện trong khi thực hiện công việc.
 - 3) Khu vực làm việc chung
Tất cả nhân viên bảo dưỡng và những người khác làm việc tại địa phương phải được hướng dẫn về bản chất công việc sẽ thực hiện. Phải tránh làm việc trong không gian hạn chế. Phải cách ly khu vực xung quanh không gian làm việc. Đảm bảo các điều kiện an toàn trong khu vực bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.
 - 4) Kiểm tra sự có mặt của chất làm lạnh
Phải kiểm tra khu vực bằng máy dò chất làm lạnh thích hợp trước và trong khi làm việc để đảm bảo kỹ thuật viên biết được môi trường khí có khả năng dễ cháy. Đảm bảo thiết bị phát hiện rò rỉ đang sử dụng phù hợp với chất làm lạnh dễ cháy, tức là không phát ra tia lửa, được bật kín đầy đủ hoặc an toàn bên trong.
 - 5) Có bình chữa cháy
Nếu cần thực hiện công tác hàn trên thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận nào liên quan, phải có sẵn thiết bị chữa cháy phù hợp. Trang bị bình chữa cháy bột khô hoặc CO₂ ngay cạnh khu vực nạp.
 - 6) Không có nguồn gây cháy
Người thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh có tiếp xúc với đường ống nào có chứa hoặc đã từng chứa chất làm lạnh dễ cháy không được sử dụng bất kỳ nguồn gây cháy nào theo cách có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ. Tất cả các nguồn có thể gây cháy, bao gồm khói thuốc lá, không được xuất hiện gần địa điểm lắp đặt, sửa chữa, tháo dỡ và thải bỏ vì chất làm lạnh dễ cháy có thể được giải phóng ra không gian xung quanh trong thời gian đó. Trước khi thực hiện công việc, phải khảo sát khu vực xung quanh thiết bị để đảm bảo không có nguy cơ bắt cháy hoặc rủi ro gây cháy. Phải treo biển báo Cấm hút thuốc.
 - 7) Khu vực thông gió
Đảm bảo khu vực đó thoáng khí hoặc được thông gió đầy đủ trước khi can thiệp vào hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công tác hàn nào. Phải duy trì mức độ thông gió trong suốt thời gian thực hiện công việc. Hệ thống thông gió phải phân tán an toàn mọi chất làm lạnh được giải phóng và tốt nhất là đẩy chất làm lạnh vào không khí.
 - 8) Kiểm tra thiết bị làm lạnh
Các bộ phận điện được thay đổi phải phù hợp với mục đích và đúng thông số kỹ thuật. Luôn tuân thủ các hướng dẫn bảo dưỡng và bảo trì của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, hãy tham vấn bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ. Áp dụng các hoạt động kiểm tra sau đây cho hệ thống sử dụng chất làm lạnh dễ cháy: Khối lượng nạp phải phù hợp với diện tích phòng nơi lắp đặt các bộ phận chứa môi chất lạnh; Hệ thống thông gió và các cửa thoát khí hoạt động tốt và không bị tắc nghẽn; Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, cần kiểm tra mạch thứ cấp xem có môi chất lạnh hay không; Các ký hiệu trên thiết bị vẫn hiển thị rõ ràng và dễ đọc. Các nhãn mác và ký hiệu không đọc được phải được sửa chữa; Đường ống hoặc các bộ phận làm lạnh được lắp đặt ở vị trí ít có khả năng tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn các bộ phận chứa môi chất lạnh,

trừ khi các bộ phận đó được làm bằng vật liệu vốn có khả năng chống ăn mòn hoặc được bảo vệ thích hợp để chống lại sự ăn mòn đó.

9) Kiểm tra các thiết bị điện

Quá trình sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận điện phải bao gồm các lần kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra bộ phận. Nếu có lỗi có thể ảnh hưởng đến an toàn, không được kết nối nguồn điện với mạch điện cho đến khi lỗi được xử lý thỏa đáng. Nếu không thể khắc phục lỗi ngay lập tức nhưng cần phải tiếp tục hoạt động, phải sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp. Phải báo cáo việc này cho chủ sở hữu thiết bị để thông báo cho tất cả các bên.

Các lần kiểm tra an toàn ban đầu phải bao gồm:

Các tụ điện phải được xả điện: việc này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh nguy cơ phát tia lửa điện; Đảm bảo không có linh kiện điện và dây dẫn nào bị hở trong quá trình sạc, thu hồi hoặc sạc khí hệ thống; Đảm bảo có nối đất liên tục.

7. Sửa chữa các bộ phận bịt kín

1) Trong quá trình sửa chữa các bộ phận niêm phong kín, tất cả nguồn điện phải được ngắt khỏi thiết bị

trước khi tháo nắp kín, v.v. Nếu cần cấp điện cho thiết bị khi bảo dưỡng, phải lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ hoạt động liên tục tại điểm quan trọng nhất để cảnh báo các nguy hiểm tiềm ẩn.

2) Phải đặc biệt chú ý đến những điều sau để đảm bảo rằng khi làm việc trên các linh kiện điện, vỏ máy không bị biến đổi theo cách làm ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ. Điều này bao gồm hư hỏng cáp, số lượng kết nối quá nhiều, đầu nối không được sản xuất theo thông số kỹ thuật ban đầu, hư hỏng phốt, lắp đệm không đúng cách, v.v. Đảm bảo thiết bị được lắp đặt chắc chắn. Đảm bảo rằng các gioăng hoặc vật liệu làm kín không bị xuống cấp đến mức không còn tác dụng ngăn chặn sự xâm nhập của môi trường dễ cháy. Các phụ tùng thay thế phải tuân theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Việc sử dụng keo silicon có thể làm giảm hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Không phải cách ly các bộ phận an toàn nội tại trước khi làm việc trên chúng.

8. Sửa chữa các bộ phận an toàn bên trong

Không gắn tải cảm hoặc điện dung cố định vào mạch khi chưa đảm bảo điện áp và dòng điện không vượt quá mức cho phép của thiết bị đang sử dụng. Các linh kiện an toàn nội tại là loại duy nhất có thể được thao tác khi đang có điện trong môi trường dễ cháy. Thiết bị thử nghiệm phải ở đúng định mức. Chỉ thay thế các linh kiện bằng các bộ phận do nhà sản xuất chỉ định. Các bộ phận khác có thể gây cháy chất làm lạnh trong môi trường khí do rò rỉ.

9. Đì cáp

Kiểm tra để đảm bảo cáp không bị mòn, ăn mòn, áp suất quá mức, rung động, cạnh sắc hoặc có bất kỳ tác động xấu nào khác của môi trường. Việc kiểm tra cũng phải tính đến tác động của quá trình lão hóa hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

10. Phát hiện chất làm lạnh dễ cháy

Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các nguồn có thể gây cháy để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ chất làm lạnh. Không được sử dụng đèn khò halogen (hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng ngọn lửa trần).

11. Phương pháp phát hiện rò rỉ

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được coi là chấp nhận được đối với các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy. Phải sử dụng máy dò rò rỉ điện tử để phát hiện chất làm lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc có thể cần hiệu chuẩn lại. (Thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có chất làm lạnh.) Đảm bảo rằng đầu dò không phải là nguồn đánh lửa tiềm ẩn và phù hợp với môi chất lạnh được sử dụng. Phải cài đặt thiết bị phát hiện rò rỉ ở tỷ lệ phần trăm LFL của chất làm lạnh và hiệu chuẩn theo chất làm lạnh được sử dụng, xác nhận tỷ lệ phần trăm khí thích hợp (tối đa 25%).

Dung dịch phát hiện rò rỉ

phù hợp để sử dụng với hầu hết các chất làm lạnh nhưng phải tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo vì clo có thể phản ứng với chất làm lạnh và ăn mòn ống đồng. Nếu nghi ngờ có rò rỉ, phải loại bỏ/dập tắt tất cả các ngọn lửa trần. Nếu phát hiện rò rỉ chất làm lạnh và cần hàn lại, phải thu hồi hoặc cách ly (bằng van ngắt) tất cả chất làm lạnh khỏi hệ thống ở một khu vực của hệ thống cách xa chỗ rò rỉ. Sau đó, khí nitơ không chứa oxy (OFN) sẽ được súc qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn.

12. Tháo và hút chân không

Khi can thiệp vào mạch làm lạnh để sửa chữa hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác, phải sử dụng các quy trình thông thường. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tuân thủ các biện pháp thực hành tốt nhất, vì khả năng dễ cháy là một yếu tố cần cân nhắc. Phải tuân thủ quy trình sau: Loại bỏ môi chất lạnh; Thổi sạch mạch bằng khí trơ; Hút chân không; Thổi sạch lại bằng khí trơ; Mở mạch bằng cách cắt hoặc hàn.

Lượng chất làm lạnh phải được thu hồi vào các bình thu hồi phù hợp. Hệ thống phải được thổi sạch bằng OFN để đảm bảo an toàn cho thiết bị. Có thể phải lặp lại quy trình này nhiều lần. Không được sử dụng khí nén hoặc khí oxy cho nhiệm vụ này. Việc súc rửa phải được thực hiện bằng cách phá chân không trong hệ thống bằng OFN và tiếp tục nạp cho đến khi đạt áp suất hoạt động, sau đó xả ra khí quyển và cuối cùng là hút chân không. Quá trình này phải được lặp lại cho đến khi không còn chất làm lạnh trong hệ thống. Khi sử dụng lượng nitơ không có oxy cuối cùng, hệ thống sẽ được xả xuống áp suất không khí để có thể thực hiện công việc. Thao tác này rất quan trọng nếu tiến hành hàn trên đường ống. Đảm bảo đầu ra của máy bơm chân không không để gần bất kỳ nguồn gây cháy nào và có thông gió.

13. Quy trình nạp

Ngoài các quy trình nạp thông thường, phải tuân thủ các yêu cầu sau. Đảm bảo không xảy ra sự pha lẫn các môi chất lạnh khác nhau khi sử dụng thiết bị nạp. Ống mềm hoặc đường ống càng ngắn càng tốt để giảm thiểu lượng chất làm lạnh bên trong. Bình chứa phải được giữ thẳng đứng.

Đảm bảo hệ thống làm lạnh được nối đất trước khi nạp môi chất lạnh vào hệ thống. Dán nhãn cho hệ thống khi quá trình nạp hoàn tất (nếu chưa thực hiện).

Phải hết sức cẩn thận để không nạp quá đầy hệ thống làm lạnh. Trước khi nạp lại, hệ thống phải được thử áp suất bằng OFN. Hệ thống phải được thử rò rỉ sau khi nạp xong nhưng trước khi đưa vào vận hành. Phải tiến hành thử rò rỉ tiếp theo trước khi rời khỏi địa điểm.

14. Ngừng hoạt động

Trước khi thực hiện quy trình này, điều cần thiết là kỹ thuật viên phải hoàn toàn quen thuộc với thiết bị và tất cả chi tiết của thiết bị. Nên thực hiện theo thông lệ tốt là thu hồi an toàn tất cả chất làm lạnh. Trước khi thực hiện nhiệm vụ, phải lấy mẫu dầu và chất làm lạnh trong trường hợp cần phân tích trước khi sử dụng lại chất làm lạnh đã thu hồi. Điều cần thiết là phải có nguồn điện trước khi bắt đầu nhiệm vụ.

- a) Làm quen với thiết bị và cách vận hành của thiết bị.
- b) Ngắt hệ thống điện.
- c) Trước khi thực hiện quy trình, hãy đảm bảo: Có sẵn thiết bị xử lý cơ học để vận chuyển các bình chứa môi chất lạnh nếu cần; Tất cả thiết bị bảo hộ cá nhân đều có sẵn và được sử dụng đúng cách; Quá trình thu hồi luôn được giám sát bởi người có chuyên môn; Thiết bị thu hồi và các bình chứa tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp.
- d) Bơm hệ thống chất làm lạnh xuống, nếu có thể.
- e) Nếu không thể tạo chân không, hãy lắp ống phân phối để có thể loại bỏ chất làm lạnh khỏi các bộ phận khác nhau của hệ thống.
- f) Đảm bảo bình chứa được đặt trên cân trước khi tiến hành thu hồi.
- g) Khởi động máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- h) Không được nạp các bình chứa quá đầy. (Nạp không quá 80% thể tích chất lỏng).
- i) Không được vượt quá áp suất làm việc tối đa của bình chứa, dù chỉ là tạm thời.
- j) Khi các bình chứa đã được nạp đầy đúng cách và quá trình hoàn tất, hãy đảm bảo các bình chứa và thiết bị được di chuyển khỏi địa điểm ngay lập tức và tất cả các van cách ly trên thiết bị đều được đóng lại.
- k) Không được nạp chất làm lạnh đã thu hồi vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi đã được làm sạch và kiểm tra.

15. Dán nhãn

Phải dán nhãn thiết bị, nêu rõ thiết bị đã ngừng hoạt động và đã xả hết chất làm lạnh. Nhãn phải ghi ngày tháng và có chữ ký. Đảm bảo trên thiết bị có dán nhãn ghi rõ thiết bị chứa môi chất lạnh dễ cháy.

16. Thu hồi

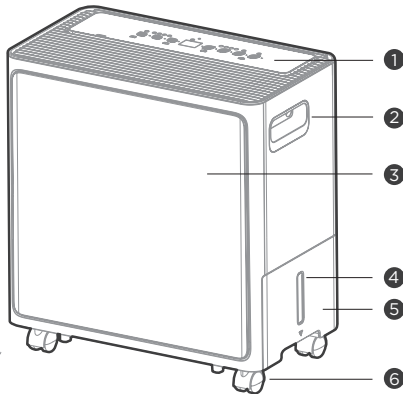
Khi tháo chất làm lạnh ra khỏi hệ thống, nhằm mục đích bảo dưỡng hoặc ngừng hoạt động, khuyến nghị nên tuân thủ thông lệ tốt để xả an toàn tất cả chất làm lạnh. Khi chuyển chất làm lạnh vào bình chứa, hãy đảm bảo chỉ sử dụng bình chứa thu hồi chất làm lạnh phù hợp. Đảm bảo có đủ số lượng bình chứa chính xác để chứa tổng lượng chất làm lạnh của hệ thống. Tất cả các bình chứa được sử dụng đều dành cho chất làm lạnh đã thu hồi và được dán nhãn cho chất làm lạnh đó (tức là bình chứa đặc biệt để thu hồi chất làm lạnh). Các bình chứa phải được lắp van xả áp và van ngắt liên quan, hoạt động tốt. Các bình chứa thu hồi rỗng phải được hút chân không và nếu có thể, làm mát trước khi thu hồi. Thiết bị thu hồi phải hoạt động tốt, có hướng dẫn sử dụng liên quan đến thiết bị và phù hợp để thu hồi chất làm lạnh dễ cháy. Ngoài ra, phải có sẵn bộ cân đã hiệu chuẩn và hoạt động tốt. Các ống mềm phải được lắp khớp nối không bị rò rỉ và trong tình trạng tốt. Trước khi sử dụng máy thu hồi, hãy kiểm tra để đảm bảo máy hoạt động tốt, được bảo dưỡng đúng cách và các linh kiện điện liên quan được làm kín để ngăn ngừa bắt lửa trong trường hợp rò rỉ môi chất lạnh.

Tham khảo ý kiến nhà sản xuất nếu có thắc mắc. Chất làm lạnh đã thu hồi phải được trả lại cho nhà cung cấp chất làm lạnh trong bình thu hồi đúng cách, và sắp xếp Phiếu chuyển giao chất thải có liên quan. Không trộn chất làm lạnh trong các thiết bị thu hồi và đặc biệt là không trộn trong bình chứa. Nếu phải tháo máy nén hoặc dầu máy nén, hãy đảm bảo đã hút chân không đến mức có thể chấp nhận được để chất làm lạnh dễ cháy không còn trong chất bôi trơn. Quá trình hút chân không phải được thực hiện trước khi trả lại máy nén cho nhà cung cấp. Chỉ được sử dụng phương pháp gia nhiệt bằng điện cho thân máy nén để đẩy nhanh quá trình này. Khi thải dầu ra khỏi hệ thống, phải thực hiện thao tác này một cách an toàn.

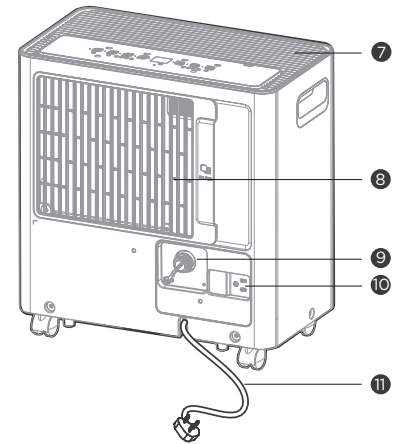
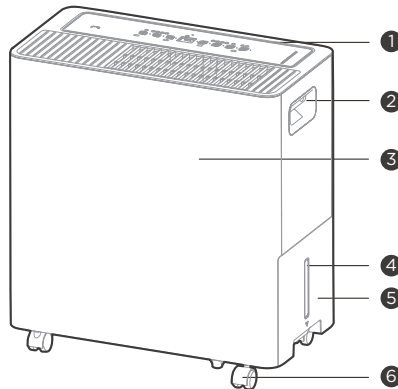
Tìm hiểu về sản phẩm của bạn

Nhận dạng các bộ phận

Kiểu A1



Kiểu A2

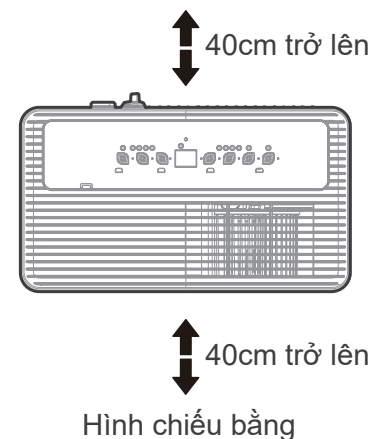
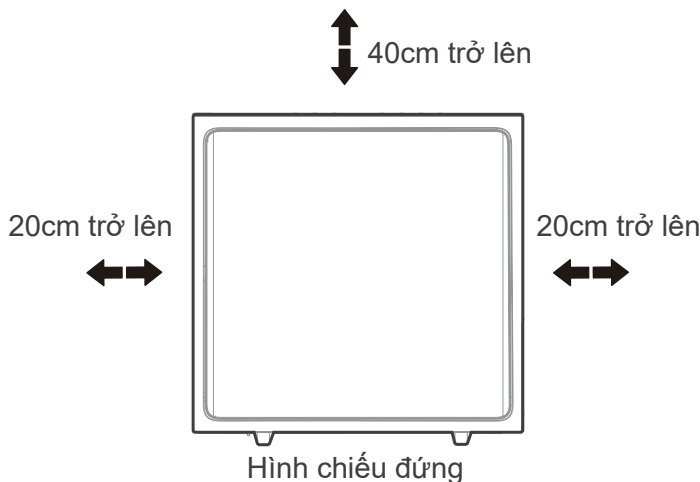


- | | | |
|----------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| ❶ Bảng điều khiển | ❺ Xô chứa nước | ❾ Đầu ra vòi ống thoát nước liên tục |
| ❷ Tay cầm (cả hai bên) | ❻ Bánh xe | ❿ Vị trí cất giữ phích cắm |
| ❸ Bảng mặt trước | ❼ Lưới thoát khí | ⓫ Dây nguồn và phích cắm |
| ❹ Cửa sổ quan sát mực nước | ❽ Bộ lọc không khí (Lưới hút gió) | |

LƯU Ý

Tất cả các hình minh họa trong hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích giải thích. Máy của bạn có thể hơi khác một chút. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng. Thiết bị có thể được điều khiển bằng bảng điều khiển của thiết bị.

Vị trí đặt thiết bị



Bánh xe (Ở bốn điểm dưới đáy thiết bị)

- Bánh xe có thể di chuyển tự do.
- Không cố đẩy bánh xe di chuyển trên thảm, cũng không di chuyển thiết bị khi có nước trong xô. (Thiết bị có thể bị đổ và làm tràn nước.)

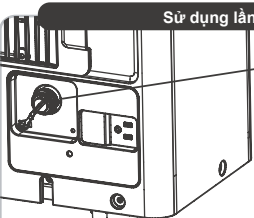
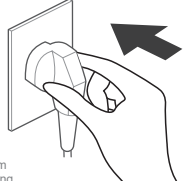
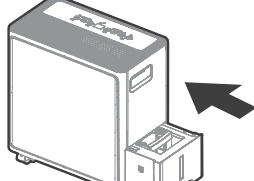
Máy hút ẩm hoạt động trong tầng hầm sẽ có rất ít hoặc không có tác dụng làm khô khu vực chứa đồ kín liền kề, chẳng hạn như tủ quần áo, trừ khi có sự lưu thông không khí đầy đủ ra vào khu vực đó.

- Không được sử dụng máy ngoài trời.
- Máy hút ẩm này chỉ dành cho mục đích sử dụng trong nhà ở dân dụng. Không nên sử dụng máy hút ẩm này cho các trường hợp thương mại hoặc công nghiệp.
- Đặt máy hút ẩm trên mặt sàn nhẵn, bằng phẳng và đủ chắc chắn để đỡ thiết bị khi xô chứa nước đầy.
- Để đảm bảo không khí lưu thông tốt, hãy dành khoảng trống ít nhất 20cm ở các mặt xung quanh thiết bị. (khoảng trống ít nhất 40cm ở cửa thoát khí)
- Đặt thiết bị ở khu vực có nhiệt độ không xuống dưới 5°C (41°F). Các dàn ống có thể bị đóng băng ở nhiệt độ dưới 5°C (41°F), điều này có thể làm giảm hiệu suất.
- Đặt thiết bị cách xa máy sấy quần áo, máy sưởi hoặc lò sưởi.
- Sử dụng thiết bị để ngăn ngừa hư hại do độ ẩm ở bất kỳ nơi nào cất giữ sách hoặc đồ vật có giá trị.
- Sử dụng máy hút ẩm trong tầng hầm để giúp ngăn ngừa hư hại do độ ẩm.
- Để đạt hiệu quả tối đa, máy hút ẩm phải được vận hành trong không gian kín.
- Trước khi nghiêng hoặc di chuyển thiết bị, hãy tháo xô chứa, mở ống thoát nước liên tục để xả hết nước và rút dây nguồn.

Khi sử dụng sản phẩm

LƯU Ý

Khi mực nước trong xô đạt đến mức nhất định, hãy cẩn thận khi di chuyển máy để tránh bị đổ.

Sử dụng lần đầu  Đảm bảo nút xả nước được lắp chắc chắn và vận hành thiết bị liên tục trong 24 giờ.	Yêu cầu điều kiện hoạt động <table border="1"> <tr> <td>Tối thiểu</td> <td>Nhiệt độ hoạt động</td> <td>Tối đa</td> </tr> <tr> <td>5°C/41°F</td> <td></td> <td>32°C/90°F</td> </tr> <tr> <td>Tối thiểu</td> <td>Độ ẩm hoạt động</td> <td>Tối đa</td> </tr> <tr> <td>30% (độ ẩm tương đối)</td> <td></td> <td>80% (độ ẩm tương đối)</td> </tr> </table>	Tối thiểu	Nhiệt độ hoạt động	Tối đa	5°C/41°F		32°C/90°F	Tối thiểu	Độ ẩm hoạt động	Tối đa	30% (độ ẩm tương đối)		80% (độ ẩm tương đối)	Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng  Sau khi khởi động lại nhanh, đợi 3 phút để thiết bị hoạt động trở lại.
Tối thiểu	Nhiệt độ hoạt động	Tối đa												
5°C/41°F		32°C/90°F												
Tối thiểu	Độ ẩm hoạt động	Tối đa												
30% (độ ẩm tương đối)		80% (độ ẩm tương đối)												
Kết nối nguồn điện chính xác 	Nối đất  *Vui lòng tham khảo phích cắm thực tế, hình minh họa chỉ mang tính chất tham khảo.	Lắp đặt bình chứa nước đúng cách 												

- Khi sử dụng máy hút ẩm lần đầu, hãy vận hành thiết bị liên tục trong 24 giờ. Đảm bảo nắp nhựa được lắp chắc chắn ở chế độ hút ẩm liên tục và không bị rò rỉ.
- Thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong môi trường làm việc có nhiệt độ từ 5°C/41°F đến 32°C/90°F và độ ẩm tương đối từ 30%(RH) đến 80%(RH).
- Khi sử dụng trong không gian mở và mở cửa sổ, hơi nước có thể ngưng tụ trên bề mặt sản phẩm, đây là hiện tượng bình thường.
- Nếu thiết bị đã tắt và cần bật lại ngay, hãy đợi khoảng ba phút để thiết bị hoạt động bình thường trở lại.
- Không cắm máy hút ẩm vào ổ cắm nhiều đầu đang được sử dụng cho các thiết bị điện khác.
- Chọn vị trí thích hợp, đảm bảo dễ dàng tiếp cận ổ cắm điện.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm điện có nối đất.
- Đảm bảo rằng xô chứa nước được lắp đúng cách, nếu không thiết bị sẽ không hoạt động bình thường.

Phụ kiện

Phụ kiện tùy chọn



Vòi ống thoát nước
(1 cái*)

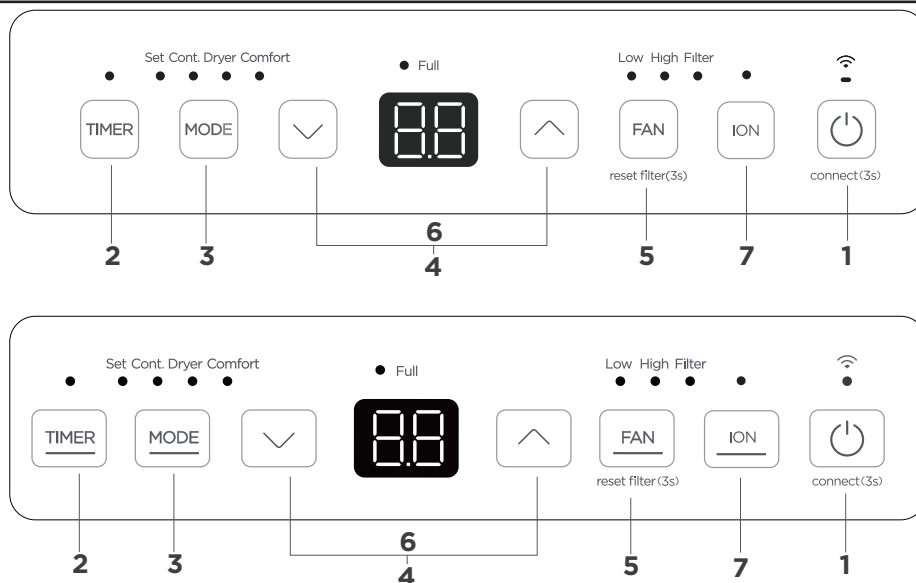
LƯU Ý: Duỗi thẳng vòi ống thoát nước khi sử dụng

Tìm hiểu về các tính năng

Tính năng bảng điều khiển

● LƯU Ý

Các bảng điều khiển sau đây chỉ mang tính chất minh họa. Bảng điều khiển của thiết bị bạn mua có thể hơi khác tùy theo từng kiểu máy. Máy của bạn có thể không có một số đèn báo hoặc nút bấm. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng.



1. Nút BẬT/TẮT NGUỒN

Nhấn để bật và tắt máy hút ẩm.

Chức năng CONNECT (Tùy chọn)

1. Nhấn và giữ nút NGUỒN trong 3 giây để khởi động chế độ kết nối không dây. Màn hình LED hiển thị chữ 'AP' để cho biết bạn có thể cài đặt kết nối không dây và đèn báo không dây nhấp nháy.
2. Nếu kết nối (với bộ định tuyến) thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây, đèn báo không dây sáng lên và thiết bị sẽ chuyển về chức năng trước đó. Nếu kết nối không thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây.

2. Chức năng TIMER

Nhấn nút để khởi động tính năng Tự động bật và Tự động dừng, cùng với các nút TĂNG và GIẢM.

Cài đặt Tự động bật

1. Ở trạng thái tắt máy, nhấn nút để kích hoạt chức năng hẹn giờ Tự động bật.
2. Nhấn hoặc giữ nút TĂNG hoặc GIẢM để thay đổi thời gian Tự động bật theo từng bước 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo từng bước 1 giờ, tối đa 24 giờ.
3. Thời gian đã chọn sẽ được ghi nhận sau 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở về trạng thái trước. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi bắt đầu.

Cài đặt Tự động dừng

1. Ở trạng thái hoạt động, nhấn nút để kích hoạt chức năng hẹn giờ Tự động dừng.
2. Nhấn hoặc giữ nút TĂNG hoặc GIẢM để thay đổi thời gian Tự động dừng theo từng bước 0,5 giờ, tối đa 10 giờ, sau đó theo từng bước 1 giờ, tối đa 24 giờ.
3. Thời gian đã chọn sẽ được lưu sau 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại hiển thị mức độ ẩm. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi dừng.

LƯU Ý: Thời gian có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm trong vòng 24 giờ. Sau khi hoàn tất cài đặt TIMER, bạn có thể nhấn nút một lần nữa để kiểm tra trạng thái cài đặt TIMER. Sau khi hoàn tất cài đặt TIMER, bạn có thể hủy bằng cách đặt thời gian về 0.0 hoặc giữ phím TIMER trong 3 giây để hủy hẹn giờ.

3. Chức năng MODE

Nhấn nút để chọn chế độ bạn muốn, như hình minh họa: Set→ Cont.→ Dryer→Comfort.

LƯU Ý: Chế độ Dryer và Comfort là tùy chọn; Không thể điều chỉnh độ ẩm ở các chế độ Dryer, Cont. và Comfort; Độ ẩm cài đặt sẽ hiển thị khi chế độ được đặt thành Cài đặt và độ ẩm môi trường sẽ hiển thị sau 5 giây.

Cài đặt Chế độ hút ẩm (Set)

Nhấn nút để chọn chế độ hút ẩm và điều chỉnh độ ẩm mong muốn bằng cách nhấn nút TĂNG và GIẢM.

LƯU Ý: Độ ẩm có thể được cài đặt từ 35% đến 85%, với bước điều chỉnh 5% cho mỗi lần nhấn.

Chế độ hút ẩm liên tục (Cont.)

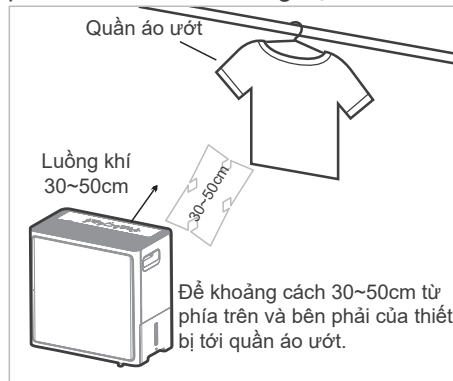
Nhấn nút để chọn chế độ hút ẩm liên tục.

LƯU Ý: Không thể điều chỉnh mức độ ẩm ở chế độ này.

Chế độ sấy khô (Dryer)

Nhấn nút để chọn chế độ Dryer. Không thể điều chỉnh mức độ ẩm ở chế độ này, thiết bị sẽ hoạt động ở chế độ hút ẩm liên tục và tốc độ quạt cao.

1. Đóng cửa ra vào và cửa sổ khi vận hành ở chế độ này.
2. Để đạt hiệu quả hút ẩm tốt nhất, vui lòng vắt khô quần áo ướt trước.
3. Đảm bảo hướng luồng khí vào quần áo ướt.
4. Đối với quần áo dày và nặng, hiệu quả hút ẩm có thể không đạt mức tối ưu.



Chế độ hút ẩm thông minh (Comfort)

Nhấn nút để chọn chế độ hút ẩm thông minh.

LƯU Ý: Không thể điều chỉnh mức độ ẩm ở chế độ này. Thiết bị sẽ tự động điều chỉnh độ ẩm trong phòng ở mức thoải mái từ 45% đến 55% tùy thuộc vào nhiệt độ phòng.

4. Nút TĂNG và GIẢM

Các nút điều khiển cài đặt mức độ ẩm

Mức độ ẩm có thể được cài đặt trong khoảng từ 35% RH (Độ ẩm tương đối) đến 85% RH (Độ ẩm tương đối), với bước tăng 5%.

Các nút điều khiển cài đặt TIMER

Nhấn các nút TĂNG và GIẢM để cài đặt thời gian Tự động bật và Tự động tắt từ 00:00 đến 24:00.

5. Chức năng Tốc độ quạt

Nhấn nút để chọn tốc độ quạt theo các cài đặt sau: Low → High → Low...

LƯU Ý: Đèn báo tốc độ quạt sẽ sáng lên ở các cài đặt tốc độ quạt khác nhau.

6. Hiển thị

Hiển thị độ ẩm môi trường và độ ẩm cài đặt (phạm vi độ ẩm: 30% đến 90%); Hiển thị cài đặt TIMER (phạm vi thời gian: 24 giờ); Hiển thị nhắc nhở mã lỗi.

- P2 - Xô chứa đầy nước hoặc xô chứa không đặt đúng vị trí. Đổ hết nước trong xô chứa và đặt lại vào đúng vị trí.

Mã báo lỗi:

- EH61 - Lỗi cảm biến nhiệt độ dàn bay hơi. Rút phích cắm thiết bị ra rồi cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- EH60 - Lỗi cảm biến nhiệt độ phòng. Rút phích cắm thiết bị ra rồi cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- EH00 - Lỗi EEPROM dàn lạnh. Rút phích cắm thiết bị ra rồi cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.

7. Chức năng ION - tùy chọn

Ở trạng thái khởi động, nhấn nút để bật/tắt chức năng ION.

Các tính năng khác

Tự động tắt

Máy hút ẩm sẽ tự động tắt khi xô chứa đầy, hoặc khi xô chứa bị tháo ra hoặc không được đặt lại đúng vị trí. Đối với một số kiểu máy, động cơ quạt sẽ tiếp tục chạy trong 30 giây.

Khi đèn báo Full sáng lên, vui lòng đổ hết nước trong xô chứa và lắp lại đúng cách. Các vấn đề khác cũng là do lắp đặt xô chứa không đúng cách. Sau đó, chờ 3 phút trước khi tiếp tục vận hành; thiết bị không thể khởi động lại trong 3 phút đầu tiên. Việc này nhằm bảo vệ thiết bị.

Quá trình vận hành sẽ tự động bắt đầu sau 3 phút.

Tính năng kiểm tra bộ lọc

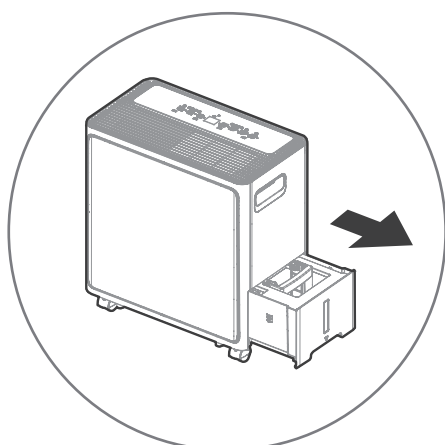
Hệ thống bắt đầu đếm thời gian ngay khi động cơ quạt hoạt động. Tính năng kiểm tra bộ lọc chỉ được kích hoạt khi tổng thời gian hoạt động đạt 250 giờ trở lên. Đèn Đặt lại (đèn báo vệ sinh bộ lọc) nhấp nháy mỗi giây một lần. Sau khi hoàn tất việc vệ sinh bộ lọc không khí, nhấn giữ nút FAN (reset filter) trong 3 giây và đèn Đặt lại (đèn báo vệ sinh bộ lọc) sẽ tắt.

Tự khởi động lại

Nếu thiết bị ngừng hoạt động đột ngột do mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với cài đặt chức năng trước đó khi có điện trở lại.

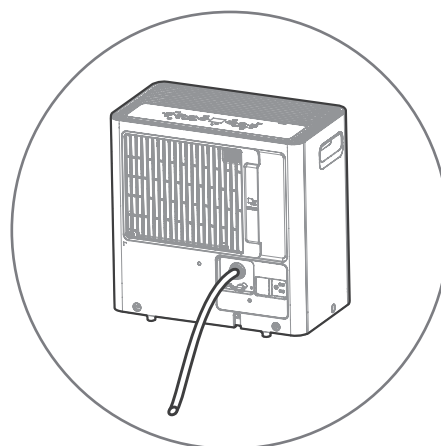
Đổ bỏ nước đã tích tụ

Có hai cách để loại bỏ nước đã tích tụ.



Loại 1:

Thoát nước bằng xô chứa



Loại 2:

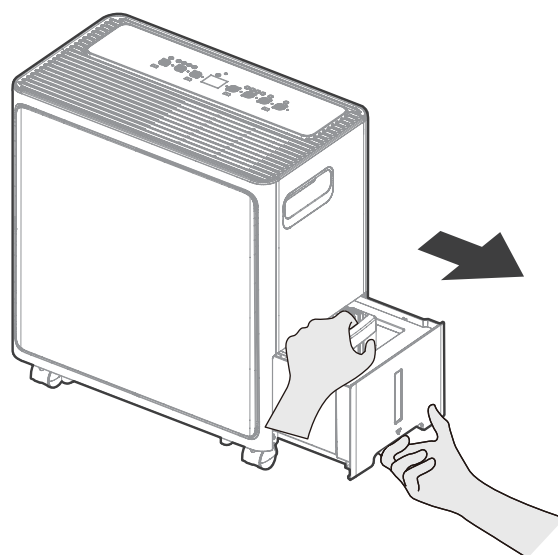
thoát nước qua vòi (liên tục)

Thoát nước bằng xô chứa

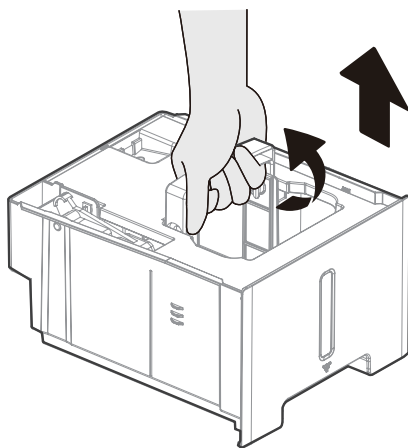
Loại 1

- Khi thiết bị tắt, nếu xô chứa đầy, đèn báo đầy sẽ sáng.
- Khi thiết bị bật, nếu xô chứa đầy, máy nén và quạt sẽ tắt, đèn báo Full sẽ sáng và màn hình kỹ thuật số hiển thị P2.
- Kéo xô chứa ra một nửa, sau đó kéo tay cầm lên và từ từ nhấc xô lên theo chiều dọc để tránh nước bắn ra ngoài.
- Đổ hết nước và thay xô chứa. Xô chứa phải được đặt đúng vị trí và khớp chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.
- Thiết bị sẽ khởi động lại khi xô chứa được đặt lại đúng vị trí.

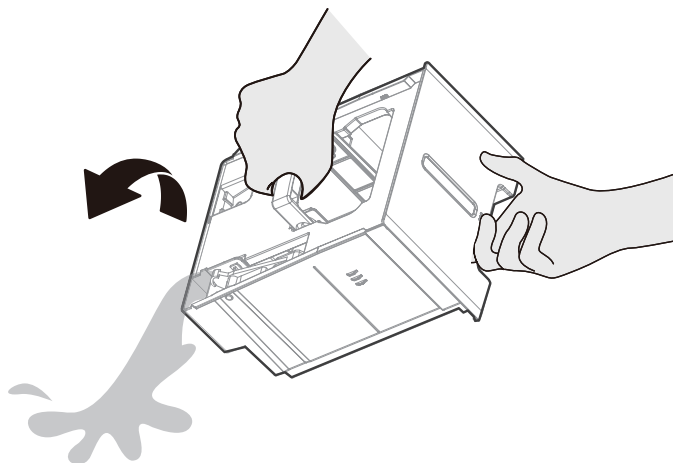
1 Kéo xô chứa ra một nửa.



2 Kéo tay cầm lên và từ từ nhấc xô chứa lên theo chiều dọc.



3 Đổ hết nước ra.



CẢNH BÁO:

Không kéo toàn bộ xô chứa ra, nếu không có thể làm hỏng xô hoặc thậm chí gây thương tích cho bạn.

LƯU Ý

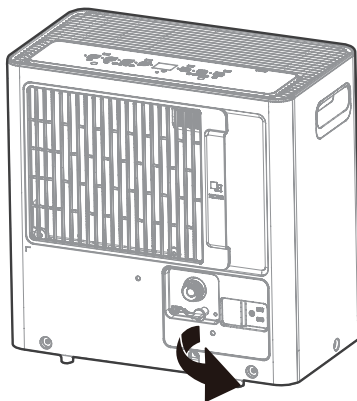
- Khi tháo xô chứa, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị. Làm như vậy có thể gây hư hỏng sản phẩm. Đảm bảo đẩy nhẹ xô vào hết bên trong thiết bị. Va đập xô chứa vào vật khác hoặc không đẩy xô vào chắc chắn có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Khi tháo xô ra, nếu có nước trong thiết bị thì phải lau khô.
- Khi thiết bị đang bật, nếu xô chứa bị tháo ra, máy nén và quạt sẽ tắt, sau đó thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bíp và màn hình kỹ thuật số hiển thị Eb.
- Khi thiết bị đang tắt, nếu xô chứa bị tháo ra, thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bíp và màn hình kỹ thuật số hiển thị Eb.

Nước có thể tự động thoát xuống lỗ thoát sàn bằng cách gắn với một vòi ống nước ($Id \geq \Phi 5/16''$, không đi kèm) có đầu ren trong (ID:M=1'', không đi kèm) vào thiết bị

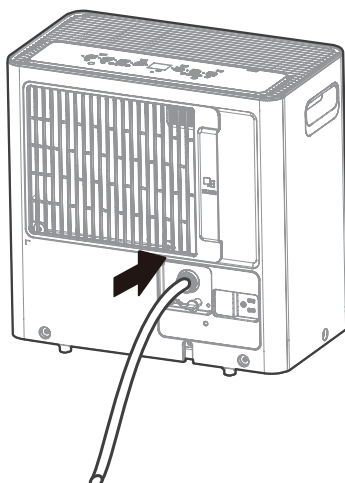
Lưu ý: Ở một số kiểu máy, đầu ren trong được đi kèm.

Tháo nút bịt nước ở lỗ thoát nước phía sau thiết bị và để sang một bên, sau đó luồn ống thoát nước qua lỗ thoát nước và dẫn đến lỗ thoát sàn hoặc nơi xả nước thích hợp.

1 Tháo phích cắm nước.



2 Lắp ống thoát nước.



- Khi tháo nắp nhựa, nếu có nước trong lỗ thoát nước phía sau thiết bị, bạn phải lau khô. Đảm bảo vòi được cố định chắc chắn để không bị rò rỉ và đầu vòi nằm ngang hoặc hướng xuống để nước chảy thông suốt.
- Hướng vòi ống về phía lỗ thoát nước, đảm bảo không có chỗ nào bị gấp khúc làm chặn dòng nước chảy. Hãy đảm bảo vòi nước ở vị trí thấp hơn đầu ra vòi ống thoát nước của thiết bị.
- Chọn mức độ ẩm và tốc độ quạt mong muốn trên thiết bị để bắt đầu quá trình thoát nước liên tục.

LƯU Ý: Khi không sử dụng tính năng thoát nước liên tục, hãy tháo vòi ống thoát nước ra khỏi đầu ra ống và lau khô nước đọng ở đầu ra vòi ống thoát nước liên tục.

Chăm sóc và bảo dưỡng

Bảo dưỡng và vệ sinh máy hút ẩm: Tắt máy hút ẩm và rút phích cắm khỏi ổ điện trước khi vệ sinh.

Vệ sinh lưới và vỏ máy

- Sử dụng nước và chất tẩy rửa nhẹ. Không sử dụng thuốc tẩy hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn.
- Không được tạt nước trực tiếp lên thiết bị chính. Làm như vậy có thể gây điện giật, làm hỏng lớp cách điện hoặc gây gỉ sét cho thiết bị.
- Các lưới hút và thoát khí dễ bị bẩn, vì vậy hãy dùng đầu hút của máy hút bụi hoặc bàn chải để vệ sinh.

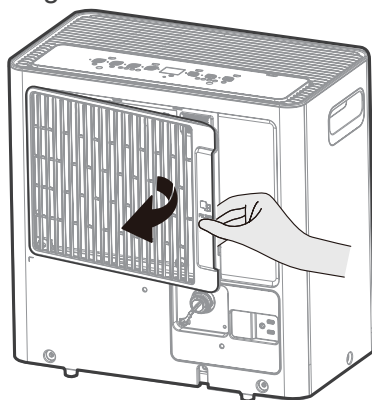
Vệ sinh xô chứa

- Vệ sinh xô chứa vài tuần một lần để ngăn ngừa nấm mốc và vi khuẩn phát triển.
Đổ một phần nước sạch vào xô và thêm một ít chất tẩy rửa nhẹ. Lắc nhẹ nước trong bình chứa, đổ hết nước ra và tráng sạch.

Lưu ý: Không sử dụng máy rửa chén để vệ sinh xô chứa. Sau khi vệ sinh, xô chứa phải được lắp vào đúng vị trí và cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.

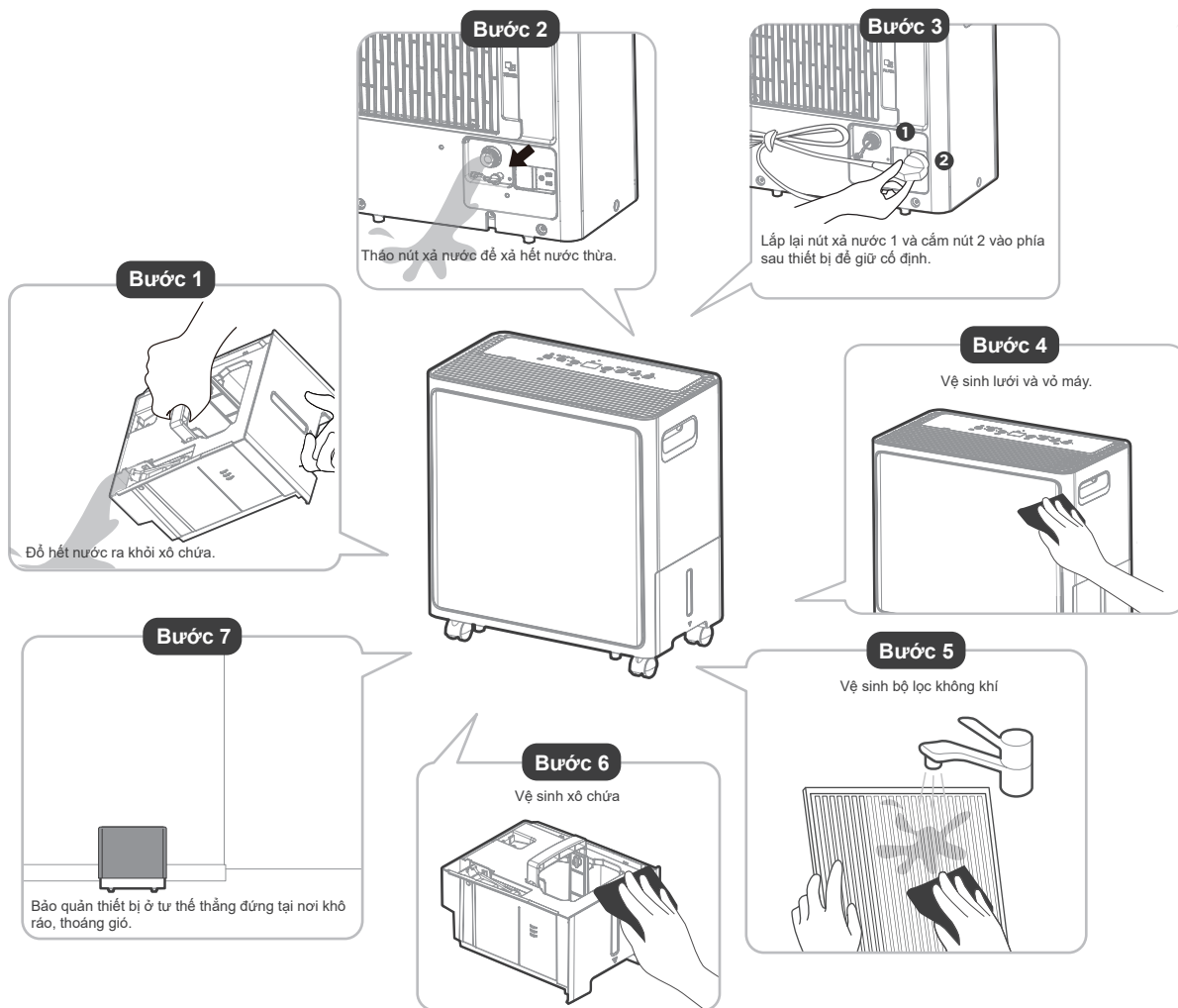
Vệ sinh bộ lọc không khí

- Tháo bộ lọc hai tuần một lần trong điều kiện vận hành bình thường.
- Rửa bộ lọc bằng nước sạch sau đó làm khô.
- Lắp lại bộ lọc, lắp lại xô chứa.
- Để tháo bộ lọc khí, hãy kéo bộ lọc ra ngoài.



Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

Tham khảo phần Chăm sóc và Bảo dưỡng để được hướng dẫn về các bước 4-6.



- Sau khi tắt thiết bị, hãy đợi một ngày trước khi đổ sạch nước trong xô chứa để hứng hết nước ngưng tụ có thể tiếp tục hình thành sau khi sử dụng.
- Vệ sinh thân máy, xô chứa nước và bộ lọc không khí.
- Vui lòng lau khô nước thừa còn sót lại sau khi tháo xô chứa.
- Quấn dây nguồn vào khóa cài dây nguồn.
- Lắp lại bình chứa đúng cách và đặt thiết bị ở tư thế thẳng đứng.
- Bọc kín thiết bị bằng túi ni lông.
- Bảo quản thiết bị ở tư thế thẳng đứng tại nơi khô ráo, thoáng gió.

Xử lý sự cố

Vấn đề	Các mục cần kiểm tra
Thiết bị không khởi động	Đảm bảo phích cắm của máy hút ẩm được cắm chặt vào ổ điện. Kiểm tra hộp cầu chì/cầu dao trong nhà. Máy hút ẩm đã đạt đến mức độ cài đặt hoặc xô chứa đã đầy. Xô chứa nước không ở đúng vị trí.
Máy hút ẩm không làm khô không khí đúng cách	Chưa dành đủ thời gian để loại bỏ hơi ẩm. Đảm bảo không có rèm, màn che hoặc đồ đạc chắn phía trước hoặc phía sau máy hút ẩm. Chế độ kiểm soát độ ẩm có thể chưa được cài đặt đủ thấp. Kiểm tra để đảm bảo tất cả cửa ra vào, cửa sổ và các lối mở khác đã được đóng kín. Nhiệt độ phòng quá thấp, dưới 5°C (41°F). Trong phòng có máy sưởi dầu hỏa hoặc vật gì đó tỏa ra hơi nước.
Thiết bị phát ra tiếng ồn lớn khi hoạt động	Bộ lọc không khí bị tắc. Thiết bị bị nghiêng thay vì đứng thẳng như yêu cầu. Mặt sàn không bằng phẳng.
Xuất hiện sương giá trên các dàn ống	Điều này là bình thường. Máy hút ẩm có tính năng Auto defrost.
Nước trên sàn nhà	Ống dẫn đến đầu nối hoặc mối nối ống có thể bị lỏng. Định dùng xô chứa để hứng nước, nhưng nút thoát nước phía sau đã bị tháo.
EH00, EH60, EH61, P2 xuất hiện trên màn hình	Đây là các mã lỗi và mã bảo vệ. Xem phần TÍNH NĂNG BẰNG ĐIỀU KHIỂN.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước để cải tiến sản phẩm.

Tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thông tin chi tiết. Mọi thông tin cập nhật của sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

Thải bỏ và tái chế

Hướng dẫn quan trọng về môi trường (Hướng dẫn thải bỏ của châu Âu)

Tuân thủ Chỉ thị WEEE và Xử lý chất thải từ thiết bị điện và điện tử: Sản phẩm này tuân thủ Chỉ thị WEEE của EU. Sản phẩm này mang biểu tượng phân loại đối với chất thải từ thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Biểu tượng này thông báo rằng sản phẩm này không được xử lý cùng với rác thải sinh hoạt khác khi kết thúc vòng đời sử dụng. Thiết bị đã qua sử dụng phải được gửi đến các điểm thu gom chính thức để tái chế thiết bị điện và điện tử. Để tìm các hệ thống thu gom này, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương hoặc nhà bán lẻ nơi sản phẩm được mua. Mỗi hộ gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc thu hồi và tái chế thiết bị đã qua sử dụng. Phương pháp xử lý đúng đắn đối với thiết bị đã qua sử dụng giúp ngăn ngừa các hậu quả tiêu cực có thể xảy ra đối với môi trường và sức khỏe con người.



Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thông tin chi tiết. Mọi thông tin cập nhật của sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

CD003UI-DA(DZ)
16120100A21295
20240924